

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-PT
Ngày 04-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch

Ông Phan Trí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 và 04 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 272/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn B và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T1, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Lương Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 357/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: khu phố 9, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Võ Thị L; bị cáo có vợ tên Trần Thị Hằng X, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 11/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

2. Trần Văn Bé B1, sinh năm 1981 tại Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 1, xã P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: 18/2 đường T khu phố 5, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R (đã chết) và bà Võ Thị D1; bị cáo có vợ tên Dương Thị X1, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

3. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); bị cáo có vợ tên Vũ Thị Minh U, sinh năm 1984 và có 02 con sinh năm 2005, 2007; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 24/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

4. Lương Thanh P, sinh năm 1978 tại Long An; nơi cư trú: ấp 1, xã Z, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ng1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo không có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

5. Nguyễn Viết T4, sinh năm 1985 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: xóm 3, thôn R, xã I, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: 1231/7 Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường C2, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái D và bà Hoàng Thị Th; bị cáo có vợ tên Đặng Thị Mộng T, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/7/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 233/2015/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt 08/7/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

6. Bùi Văn T1, sinh năm 1988 tại Hậu Giang; nơi cư trú: ấp E, xã Z1, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ tên La Ngọc G, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xử phạt 18 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em theo Bản án số 15/2011/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt 06/3/2012. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

7. Phan Văn D (tên gọi khác: Phan Văn D), sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1992 và có 02 con sinh năm 2011, 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 120/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt 21/5/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

8. Liêu Minh V3, sinh năm 1992 tại Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp B2, xã Q, huyện Thanh Tri, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Minh K và bà Sơn Thị L; bị cáo có vợ tên Trà Thị D, sinh năm 1989 và có 02

con sinh năm 2010, 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 08/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

9. Võ Văn C, sinh năm 1974 tại Sóc Trăng; nơi cư trú: khóm Q, phường 2, thị xã N1, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ tên Lê Thị D, sinh năm 1972 và có 03 con sinh năm 1991, 1998, 2001; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

10. Nguyễn Văn K, sinh năm 1975 tại Sóc Trăng; nơi cư trú: khóm 7, phường 1, thị xã N1, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1978 và có 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 29/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

11. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 tại Long An; nơi cư trú: 20/8/3 đường T, khu phố 5, phường L, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị B; bị cáo không có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

12. Nguyễn Đức P1, sinh năm 1983 tại An Giang; nơi cư trú: 148/51 Bis Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

13. Lương Minh H, sinh năm 1973 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: 269D T, tổ 2, khu phố 3, phường T, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương T, sinh năm 1937 và bà Trương Thị V (đã chết); bị cáo có vợ tên Châu Thị Thanh L, sinh năm 1974 và có 02 con sinh năm 2001, 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức đặt tiền bảo đảm, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Liêu Minh V3 và Nguyễn Thanh T: Luật sư Nguyễn Xuân H – Công ty Luật TNHH pháp lý Việt – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, có 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị

nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2020, Đỗ Minh V thuê nhà có biển hiệu Công ty bất động sản Hoàng Kim tọa lạc tại khu dân cư Vĩnh Ph3 1, khu phố Phú Hội, phường Vĩnh Ph3, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để ở và tổ chức đánh bạc bằng hình thức chơi đá gà thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. Đỗ Minh V là người trực tiếp đứng ra cấp độ gà và làm trọng tài các trận gà, V thuê đối tượng tên Hai Lanh (chưa rõ nhân thân lai lịch) làm nhiệm vụ cảnh giới. Người chơi thắng cược đưa cho V 5% trên tổng số tiền thắng, số tiền xâu thu giữ được trong ngày 12/10/2020 là 5.850.000 đồng.

Hình thức chơi đánh bạc: người chơi sử dụng 02 con gà rồi dùng 01 cái cân để cân ký, sau khi cân xong thì cấp độ và ra tỉ lệ kèo chấp cá cược đối với người đá sỏ. Sau đó, dùng băng keo bằng vải màu trắng để băng cựa sắt vào 02 chân gà, sau khi băng cựa gà xong thì V cấp độ tiếp tục cho các người tham gia cá cược, tiền xâu là 5%, tương đương 1.000.000 đồng tiền cá cược thu tiền xâu là 50.000 đồng, thu bên thắng trận gà. Hình thức thắng thua là 1 con gà bỏ chạy hoặc chết thì con gà còn lại thắng. Trường hợp 02 con gà đều bỏ chạy, 01 con chết và 01 con bỏ chạy hoặc chết cùng một lúc thì hòa, các con bạc thắng thua trực tiếp với nhau và thông qua trọng tài là V.

Vào khoảng 08 giờ ngày 12/10/2020, Đỗ Minh V đã tổ chức cho Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T1, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Lương Minh H đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền và V cũng tham gia đánh bạc. Cụ thể như sau:

Gà màu vàng nặng 3kg của Trần Văn Bé B1 đá với con gà màu xanh điều nặng 3,2kg của Nguyễn Đức P1, kèo đá đồng (thắng thua 1:1), số tiền đá sỏ là 34.000.000 đồng. Số tiền đặt cược theo gà của Trần Văn Bé B1: Trần Văn Bé B1 2.000.000 đồng, Lương Thanh P 3.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T 1.000.000 đồng, Bùi Văn T1 5.000.000 đồng, Võ Văn C 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T2 1.000.000 đồng, Liêu Minh V3 3.000.000 đồng. Số tiền đặt cược theo gà của Nguyễn Đức P1: Nguyễn Đức P1 4.000.000 đồng, Nguyễn Viết T4 1.000.000 đồng, Phan Văn D 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn K 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn B 1.000.000 đồng, Đỗ Minh V 4.000.000 đồng, đối tượng tên G 4.000.000 đồng. Sau đó hai bên thống nhất thả gà để đá, kết quả gà màu vàng thua gà màu xanh.

Đến lúc 10 giờ 30 phút ngày 12/10/2020, trong lúc đang tính tiền thắng thua thì bị Đội Cảnh sát hình sự C ông an thành phố Thuận An phối hợp với Công an phường Vĩnh Ph3 bắt quả tang.

Ngoài ra còn có một số đối tượng đã bỏ chạy thoát lực lượng công an không bắt được.

Tang vật thu giữ: 02 con gà đá đã chết, 05 cặp cựa bằng kim loại, 01 cân nhân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg, 17 cuộn băng keo, số tiền 18.270.000 đồng. Thu giữ của ông Phạm Hồng Thái số tiền 31.610.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 59X1-620.31.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

- Trần Văn Bé B1: mang theo 01 con gà màu vàng của bị cáo Túy, mang theo 180.000 đồng, đã tham gia đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng; bị tạm giữ số tiền 180.000 đồng.

- Lương Thanh P: mang theo 4.200.000 đồng để đánh bạc, sử dụng 3.000.000 đồng (thua 01 trận trước với số tiền 1.000.000 đồng); bị thu giữ số tiền 200.000 đồng.

- Nguyễn Thanh T: mang 130.000 đồng, tham giá cá cược 1.000.000 đồng, bị thu số tiền 130.000 đồng.

- Bùi Văn T1: không mang theo tiền nhưng tham gia đánh bạc với số tiền 5.000.000 đồng.

- Võ Văn C: mang theo 3.500.000 đồng để đánh bạc; đã sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, bị thu giữ số tiền 3.500.000 đồng.

- Nguyễn Văn T2: mang theo 190.000 đồng, tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng; bị thu giữ số tiền 190.000 đồng.

- Liêu Minh V3: mang theo số tiền 770.000 đồng, đã tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng, bị thu giữ số tiền 770.000 đồng.

- Nguyễn Đức P1: mang 01 con gà màu xanh, mang theo số tiền 220.000 tham gia đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng, bị thu giữ số tiền 220.000 đồng.

- Nguyễn Viết T4: mang theo 900.000 đồng, tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng, bị thu giữ số tiền 900.000 đồng.

- Phan Văn D mang 3.000.000 đồng để đánh bạc, sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, bị thu giữ số tiền 3.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn K: mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và bị thu giữ.

- Nguyễn Văn B: mang theo số tiền 2.200.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị tạm giữ số tiền 2.200.000 đồng.

- Lương Minh H sử dụng xe mô tô chở Nguyễn Đức P1 đi đánh bạc, cảnh giới Công an cho Phút mỗi lần được Phút cho từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng, bị thu giữ số tiền 130.000 đồng.

- Đỗ Minh V tham gia đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng và bị thu giữ số tiền 5.850.000 đồng tiền thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc trước đó.

Tổng số tiền đánh bạc các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 34.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Đức P1 tự nguyện nộp số tiền 3.780.000 đồng; Nguyễn Viết T4 tự nguyện nộp số tiền 100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 357/2021/HS-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Minh V;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Minh H, Nguyễn Thanh T, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Văn K.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức P1, Lương Thanh P, Trần Văn Bé B1, Nguyễn Văn B.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Bùi Văn T1.

- Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh V phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T1, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Lương Minh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Minh V 01 (một) năm 03 (b a) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 01 năm tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đỗ Minh V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 03 (b a) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T4 01 (một) năm 03 (b a) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 12/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn D 01 (một) năm 03 (b a) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 21/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 01 (một) năm 03 (b a) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 21/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Bé B1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Lương Thanh P 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 11/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 24/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Liêu Minh V3 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 08/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 29/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Lương Minh H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 23/11/2020.

Ngoài ra Tòa cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong các ngày 09, 11, 12 và 13 tháng 11 năm 2021, các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T1, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Lương Minh H kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng, thua bằng tiền như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa sơ, phúc thẩm, đủ căn cứ xác định bản án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tính tiết giảm nhẹ nào mới, các bị cáo Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Bùi Văn T1 có nhân thân xấu, từng phạm tội và bị Tòa án xử phạt, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Liêu Minh V3 và Nguyễn Thanh T trình bày: không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức còn hạn chế, người học cao nhất chỉ hết lớp 06, bị cáo Bé B1 còn không biết chữ, các bị cáo đánh bạc với số tiền nhỏ và trong khoảng thời gian ngắn, ý thức của các bị cáo là chỉ vui chơi giải trí sau thời gian lao động vất

vả chứ không mang tính thắng thua. Tính chất nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo gây ra là không lớn, không gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo không có tiền tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, có địa chỉ rõ ràng, bị cáo Liêu Minh V3 là người dân tộc Khơme, phải nuôi con nhỏ và cha mẹ già, quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Có đủ căn cứ để áp dụng Điều 2 Nghị quyết 02 của Hội đồng Thẩm phán về án treo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Liêu Minh V3 Nguyễn Thanh T được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn T2, Bùi Văn T1, Võ Văn C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Nguyễn Văn K, Lương Minh H trình bày: xin Viện kiểm sát xem xét, các bị cáo phạm tội lần đầu, các bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, các bị cáo đã ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là trụ cột trong gia đình có cha mẹ già và con nhỏ cần phải chăm sóc, nếu các bị cáo bị bắt chấp hành án tù sẽ không ai chăm lo cho gia đình bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn B trình bày: xin xem xét hoàn cảnh bị cáo có cha già đang bị ung thư cần phải chăm sóc, nếu bị cáo bị bắt chấp hành án tù sẽ không ai hăm lo cho gia đình bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: vào 10 giờ 30 phút ngày 12/10/2020, Công an thành phố Thuận An phối hợp Công an phường Vĩnh Ph3 bắt quả tang tại Công ty bất động sản Hoàng Kim (địa chỉ: khu dân cư Vĩnh Ph3 1, khu phố Phú Hội, phường Vĩnh Ph3, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương) do Đỗ Minh V thuê để tổ chức cho Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T1, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B và bị cáo V cùng đánh bạc bằng hình thức đá gà, thắng thua bằng tiền, riêng bị cáo Lương Minh H không tham gia trực tiếp đánh bạc mà sử dụng xe mô tô chở Nguyễn Đức P1 đi đánh bạc, cảnh giới Công an cho Phú. Tổng số tiền đánh bạc là 34.000.000 đồng. Bị cáo Đỗ Minh V đứng ra cấp độ gà và làm trọng tài, thu tiền xâu, đồng thời bị cáo cũng trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T1, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Lương Minh H về tội “Đánh bạc”; bị cáo Đỗ Minh V về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn (cao nhất là 5.000.000 đồng, thấp nhất là 1.000.000 đồng). Đối với các bị cáo: Nguyễn Thanh T, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Văn K, Nguyễn Đức P1, Lương Thanh P, Trần Văn Bé B1, Nguyễn Văn B, Lương Minh H, đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra các bị cáo có học vấn thấp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Văn K, Nguyễn Đức P1, Lương Thanh P, Trần Văn Bé B1, Nguyễn Văn B, Lương Minh H đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Việc xử các bị cáo mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo, không ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do đó, kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh T, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Lương Minh H là có cơ sở chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

Đối với các bị cáo Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Bùi Văn T1 là những bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục phạm tội nên căn cứ vào quy định của pháp luật, các bị cáo Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Bùi Văn T1 không đủ điều kiện hưởng án treo. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Minh H, Nguyễn Thanh T, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Văn K, Nguyễn Đức P1, Lương Thanh P, Trần Văn Bé B1, Nguyễn Văn B là chưa phù hợp, chưa xem xét hết hành vi cũng như nhân thân, hoàn cảnh của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với các bị cáo Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Bùi Văn T1, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh Phú, Nguyễn Thanh T, Liêu Minh V3 là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo các bị cáo Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Bùi Văn T1 phải chịu án phí phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo còn lại không phải chịu theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Bùi Văn T1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 357/2021/HS-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Bùi Văn T1:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết T4, Phan Văn D, Bùi Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T4 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 12/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn D (Phan Văn D) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 21/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 21/12/2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh T, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Lương Minh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 357/2021/HS-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt với các bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh Phú, Nguyễn Thanh T, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Lương Minh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Bé B1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/4/2022.

Giao bị cáo Trần Văn Bé B1 cho Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã N1, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Lương Thanh P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/4/2022.

Giao bị cáo Lương Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/4/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Đức P1 cho Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/4/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân, huyện N, tỉnh Ninh Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/4/2022.

Giao bị cáo Võ Văn C cho Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã N1, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/4/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/4/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Liêu Minh V3 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/4/2022.

Giao bị cáo Liêu Minh V3 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/4/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã N1, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

- Xử phạt bị cáo Lương Minh H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 04/4/2022.

Giao bị cáo Lương Minh H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Trần Văn Bé B1, Lương Thanh P, Nguyễn Thanh T, Võ Văn C, Nguyễn Văn T2, Liêu Minh V3, Nguyễn Đức P1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B, Lương Minh H không phải chịu. Các bị cáo Nguyễn Việt T4, Phan Văn D, Bùi Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (26);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (13),
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi các bị cáo cư trú (10);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 60.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Phan Trí Dũng

Bùi Ngọc Thạch

Nguyễn Huỳnh Đức

